



Số : 08 BC/HEC-BKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP thông qua ngày 26/04/2008 tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua sửa đổi, bổ sung ngày 22/6/2017;

Căn cứ vào các tài liệu nhận được có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2019;

Căn cứ báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty năm 2019 và dự thảo phương hướng, nhiệm vụ Ban kiểm soát năm 2020; Cụ thể gồm các nội dung sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Khái quát chung đặc điểm và hoạt động SXKD của Tổng công ty năm 2019

1. Thuận lợi:

- Năm 2019 tiếp tục thực hiện các dự án lớn trọng điểm trong kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020, nguồn vốn luôn được ưu tiên bố trí đối với các dự án chuyển tiếp từ năm 2018 sang

- HĐQT, Ban lãnh đạo Tổng Công ty luôn chỉ đạo sát sao trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Đa số người lao động đoàn kết, gắn bó, tích cực, chủ động thực hiện các công việc được giao, đồng thời không ngừng nỗ lực học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

- Tiếp tục mở rộng, phát triển thị trường bằng các hình thức liên doanh, liên kết có hiệu quả đối với khối khảo sát trong phát triển nguồn việc khoan phụt.

2. Khó khăn

- Thị trường tư vấn khảo sát thiết kế luôn cạnh tranh khốc liệt.

- Nguồn nhân lực: Thiếu hụt lao động lành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm các vai trò, vị trí chủ chốt thực hiện các dự án lớn, có yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cao do tác động mặt trái của cơ chế thị trường và do tác động của việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

- Nguồn tài chính: Tiếp tục khó khăn do công nợ phải thu của các nhà đầu tư còn nhiều (đa số chờ quyết toán hoàn thành công trình), trong khi các nghĩa vụ thuế, trả người lao động và các chi phí khác đã phải hoàn thành toàn bộ nên Tổng công ty luôn thiếu vốn lưu động sản xuất. Vì vậy Tổng công ty tiếp tục vay ngân hàng và huy động từ các cá nhân để đảm bảo tài chính phục vụ sản xuất, kinh doanh.

II. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

- Một số chỉ tiêu chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Ti lệ(%) TH/KH
1	Doanh thu	tỷ đồng	214	144,360	67,46
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	11,8	5,574	47,24
3	Cổ tức	%/năm	20,8	dự kiến 9,5	45,67

III. Báo cáo tài chính riêng năm 2019

Căn cứ báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Ngoài ý kiến ngoại trừ đó ra báo cáo tài chính của Tổng công ty thể hiện sự rõ ràng, phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổng công ty. Các chuẩn mực kế toán cũng như các chế độ kế toán được tuân thủ.

Báo cáo tài chính riêng cụ thể như sau:

1) Bảng cân đối kế toán riêng (tóm tắt)

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
A	Tổng tài sản	210.529.015.465	172.028.208.108
I	Tài sản ngắn hạn	182.219.708.129	145.994.095.344
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	41.748.630.430	28.937.393.818
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	120.369.506.987	101.242.976.477
3	Hàng tồn kho	20.032.903.261	15.739.146.174
4	Tài sản ngắn hạn khác	68.667.451	74.578.875
II	Tài sản dài hạn	28.309.307.336	26.034.112.764

1	Tài sản cố định	18.608.713.311	16.789.994.698
-	Tài sản cố định hữu hình	18.585.054.406	16.789.994.698
-	Tài sản cố định vô hình	23.658.905	0
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.603.999.306	7.603.999.306
	<i>Trong đó đầu tư vào công ty con</i>	<i>4.186.000.000</i>	<i>4.186.000.000</i>
	<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	<i>2.050.000.000</i>	<i>2.050.000.000</i>
	<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>1.367.999.306</i>	<i>1.367.999.306</i>
4	Tài sản dài hạn khác	2.096.594.719	1.640.118.760
B	Tổng nguồn vốn	210.529.015.465	172.028.208.108
I	Nợ phải trả	142.100.539.202	107.961.992.753
1	Nợ ngắn hạn	133.143.138.359	103.753.720.452
2	Nợ dài hạn	8.957.400.843	4.208.272.301
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	68.428.476.263	64.066.215.355
1	Vốn chủ sở hữu	44.000.000.000	44.000.000.000
	Trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu	44.000.000.000	44.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	13.388.056.171	14.492.056.171
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.040.420.092	5.574.159.184

2) Kết quả kinh doanh (Tóm tắt)

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	204.961.149.728	144.360.879.242
-	Doanh thu sản xuất chính	200.884.870.661	138.666.713.063
-	Doanh thu hoạt động tài chính	1.188.128.692	1.175.620.788
-	Thu nhập khác	2.888.150.375	4.518.545.391
2	Tổng chi phí	190.880.808.241	137.534.783.913
	<i>Trong đó gồm một số chi phí chính:</i>		
-	<i>Chi phí NVL, CCDC</i>	<i>10.904.160.134</i>	<i>5.474.931.107</i>
-	<i>Chi phí lao động</i>	<i>62.872.701.293</i>	<i>45.311.913.178</i>
-	<i>Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	<i>2.054.288.145</i>	<i>2.261.669.032</i>
-	<i>Chi phí BHXH, YT, TN, kinh phí CD</i>	<i>5.566.495.834</i>	<i>4.460.530.374</i>
-	<i>Bảo hiểm nghề nghiệp</i>	<i>4.769.386.558</i>	<i>2.725.749.519</i>
-	<i>Chi phí thuế đất và thuế môn bài</i>	<i>1.918.853.978</i>	<i>2.842.429.772</i>
-	<i>Chi phí thuê thầu phụ</i>	<i>61.442.178.556</i>	<i>26.387.218.658</i>
-	<i>Chi phí sửa chữa, vận chuyển</i>	<i>1.765.777.331</i>	<i>1.831.208.257</i>
-	<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>1.848.239.406</i>	<i>1.843.175.838</i>

-	Chi phí HĐQT, ban kiểm soát	649.196.000	841.144.364
3	Lợi nhuận trước thuế	14.080.341.487	6.826.095.329
4	Chi phí thuế TNDN	3.039.921.395	1.251.936.145
5	Lợi nhuận sau thuế	11.040.420.092	5.574.159.184

3) Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1	Khả năng thanh toán			
1.1	Khả năng thanh toán bằng tiền	Lần	0,29	0,27
1.2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,22	1,26
1.3	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,37	1,41
2	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
2.1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	86,55	84,87
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	13,45	15,13
2.2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	67,50	62,76
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	32,50	37,24
3.	Năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,52	7,26
3.2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	95,42	80,61
4	Tỷ suất sinh lời			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động SXKD/DTT	%	5,76	2,48
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	6,87	4,73
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	5,39	3,86
4.2	Tỷ suất lợi nhuận trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	16,13	8,70
4.3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.509	1.267

4) Nhận xét chung

Các chỉ tiêu cơ bản: Doanh thu, lợi nhuận sau thuế, cổ tức không đạt kế hoạch đề ra. Lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm 49,5% so với năm 2018. Điều này đã được dự báo trước tại ĐHCĐ năm 2019 do những khó khăn khách quan về thị trường việc làm, nguồn vốn đầu tư v.v... Mặc dù không đảm bảo kế hoạch cổ tức đề ra nhưng mức cổ tức dự kiến chi trả cho các cổ đông vẫn cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng.

- Về sử dụng, bảo toàn nguồn vốn (VLD), vốn tái đầu tư: Cơ bản bảo toàn được vốn đầu tư. TSCĐ được quản lý, đầu tư, mua sắm và đưa vào sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả. Trong năm không đầu tư mua mới TSCĐ. Đến 31/12/2019 nguồn vốn tái đầu tư còn 31,591 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Nguồn vốn tái đầu tư từ khấu hao và thanh lý TSCĐ: 17,099 tỷ đồng;
- + Nguồn vốn tái đầu tư từ quỹ phát triển sản xuất : 14,492 tỷ đồng
- Vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, liên doanh (APECO): Trong năm không có biến động so với năm trước. Tổng số vốn đầu tư vào 5 công ty: 7,604 tỷ đồng. Các công ty mà Tổng Công ty có vốn đầu tư đều kinh doanh đạt hiệu quả, có lợi tức và có sự tăng trưởng.
- Tổng công ty thực hiện kê khai, nộp các loại thuế đảm bảo theo quy định của Nhà nước.
- Vốn điều lệ không thay đổi: 44 tỷ đồng. Cơ cấu sở hữu vốn tại ngày 08/6/2020 cụ thể như sau:

Tổ chức, cá nhân góp vốn	Vốn góp đến 08/6/2020		
	Số cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông Nhà nước	2.156.000	21.560.000.000	49
Cổ đông nội bộ	153.958	1.539.580.000	3,50
Cổ đông là lao động HEC	290.172	2.901.720.000	6,59
Cổ đông ngoài HEC	1.799.870	17.998.700.000	40,91
<i>Trong đó : Cá nhân</i>	<i>1.777.870</i>	<i>17.778.700.000</i>	<i>40,41</i>
<i>(Cá nhân là người nước ngoài)</i>	<i>(43.900)</i>	<i>(439.000.000)</i>	<i>(xấp xỉ 1%)</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>22.000</i>	<i>220.000.000</i>	<i>0,50</i>

5) Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ kế toán từ 1/1/2019 đến 31/12/2019 là: 5.574.159.184 đồng. Dự kiến phân bổ lợi nhuận như sau:

- Trả cổ tức cho các cổ đông dự kiến 9,5 %: 4.180.000.000 đồng

Trong đó:

- + Nhà nước: 2.048.200.000 đồng
- + Các cổ đông khác: 2.131.800.000 đồng
- Số còn lại:
- + Trích quỹ đầu tư phát triển: 557.415.918 đồng
- + Trích quỹ phúc lợi : 836.743.266 đồng

Ban kiểm soát thống nhất với phương án dự kiến phân bổ lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2019 là 9,5%/năm của HĐQT Tổng Công ty trình ĐHCĐ.

IV. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc

- Về nhân sự: HĐQT gồm 5 người. Ban Tổng giám đốc : 02 người
- HĐQT đã hoạt động theo đúng Điều lệ của Tổng công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của đa số thành viên HĐQT. HĐQT có mối quan hệ chặt chẽ với Ban Kiểm soát và cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của HĐQT;
- HĐQT đã thường xuyên điều hành và giám sát các hoạt động của Ban TGD, đảm bảo hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo Luật và điều lệ Tổng công ty quy định. Trong năm Ban TGD đã cố gắng phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, trên cơ sở đảm bảo kinh doanh có lãi, hài hoà lợi ích người lao động, Nhà nước và nhà đầu tư.
- HĐQT phối hợp với SCIC hoàn thành thủ tục chào bán vốn Nhà nước tại Tổng Công ty đúng quy định. Tuy nhiên việc bán vốn Nhà nước không thành công do nhà đầu tư bỏ tiền đặt cọc và không nộp tiền mua cổ phần.
- Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty. Việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đã được thực hiện theo kế hoạch;
- Chi phí phục vụ cho hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát và tổ quan hệ cổ đông chiếm 0,58% so với tổng doanh thu (Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã duyệt 1% doanh thu).
- Trong kỳ, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo nào của cổ đông cũng như của công dân.

V. Đề xuất và kiến nghị

Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch bệnh covid 19, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn trung hạn tiếp theo chưa triển khai, khả năng nguồn công việc mới, vốn lớn rất ít, để thực hiện đạt kế hoạch đề ra là nhiệm vụ hết sức khó khăn đối với Tổng công ty. Vì vậy Tổng công ty cần tập trung đồng bộ thực hiện các giải pháp mà HĐQT đã đề ra:

- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường truyền thống đồng thời tăng cường mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, công việc mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại lao động trong các đơn vị theo hướng tinh, gọn, hiệu quả. Tiếp tục bố trí, sắp xếp sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất hợp lý, thực hành tiết kiệm chi phí, tăng thêm nguồn thu khác (cho thuê văn phòng) ngoài ngành nghề sản xuất chính. Tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Tranh thủ mọi nguồn lực tài chính, ưu tiên cho sản xuất. Tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ, nghiệm thu thanh toán các công trình đã hoàn thành với chủ đầu tư để đảm bảo tài chính phục vụ sản xuất và thanh toán các khoản công nợ với khách hàng, người lao động.

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020: Trước những khó khăn, thách thức HĐQT đã nêu trong báo cáo trình Đại hội, Ban kiểm soát nhận thấy các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu Hội nghị người lao động Tổng Công ty năm 2020 đề ra sát với tình hình thực tế và có tính khả thi cao.

Ban kiểm soát thống nhất với HĐQT đặt mục tiêu kế hoạch năm 2020 như dự kiến trình Đại hội.

PHẦN II: DỰ THẢO PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lệ, hợp lý trong quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2, điều 114 Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2014;
- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, bảo đảm không gây cản trở hoạt động bình thường của HĐQT hoặc làm gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 và dự thảo phương hướng hoạt động năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn đến tập thể lãnh đạo, người lao động và các quý vị cổ đông của Tổng ty đã tạo điều kiện và giúp đỡ Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD
- Thành viên BKS.
- Lưu BKS, VP TCty.

